THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN CỦA SINH VIÊN KHI SỬ DỤNG NHẬT KÝ HỌC TẬP TRONG TỰ HỌC KỸ NĂNG NGHE HIỂU

Lê Thị Phương Chi
Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế
Email: ltpchi@hueuni.edu.vn.

Tóm tắt: *Nghiên cứu này được thực hiện nhằm tìm hiểu những thuận lợi và khó khăn của sinh viên Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế khi sử dụng nhật ký học tập trong tự học kỹ năng Nghe hiểu. Đề tài được thực hiện trên 140 sinh viên năm nhất của Khoa tiếng Anh với phương pháp nghiên cứu kết hợp định lượng và định tính. Kết quả nghiên cứu đã khẳng định nhật ký nghe hiểu là một phương pháp giảng dạy và học tập hiệu quả để kích thích nhận thức về quá trình học tập của bản thân, nâng cao tính tự chủ trong học tập, cũng như việc sử dụng các chiến lược học nghe hiệu quả. Kết quả cũng chỉ ra một số khó khăn như gánh nặng về rào cản ngôn ngữ như hạn chế từ vựng, diễn đạt và tâm lý nhàm chán, đối phó do mẫu ghi chép thiếu linh hoạt. Nghiên cứu cũng đã đưa ra các giải pháp hỗ trợ ngôn ngữ, đa dạng hóa hình thức viết nhật ký sang đa phương tiện và tăng cường phản hồi mang tính đối thoại để hỗ trợ sinh viên.*
Từ khóa: *Thuận lợi, khó khăn, nhật ký học tập, kỹ năng nghe hiểu, sinh viên.*
Nhận bài: 05/01/2026; Biên tập: 06/01/2026; Phản biện: 12/01/2026; Duyệt đăng: 19/01/2026.

1. Mở đầu

Trong xu thế giáo dục ngoại ngữ hiện đại, kỹ năng Nghe hiểu cần được chú trọng phát triển thông qua khả năng tự học và tự điều chỉnh quá trình nhận thức của chính người học. Để đạt được điều này, Bailey (1990) và Schmidt (2016) đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc biến những trải nghiệm học tập rời rạc thành những hiểu biết sâu sắc thông qua quá trình ghi chép và suy ngẫm liên tục. Trong bối cảnh đó, nhật ký học tập nổi lên như một công cụ đắc lực, vừa là không gian để người học bộc lộ suy nghĩ mang bản sắc cá nhân, vừa là phương tiện để giám sát tiến trình lĩnh hội tri thức. Các nghiên cứu của Chen (2016), Mukminatun (2009) cũng đã khẳng định vai trò tích cực của nhật ký học tập trong nghe hiểu đối với việc phát triển tính tự chủ và tối ưu hóa chiến lược học nghe. Tuy nhiên, bức tranh thực tế không chỉ toàn những điểm sáng. Việc triển khai công cụ này cũng đi kèm với những rào cản đáng kể về mặt ngôn ngữ, tâm lý và phương pháp thực hiện.

Trong bối cảnh giáo dục ở Việt Nam, nơi tiếng Anh đang được định hướng trở thành ngôn ngữ thứ hai, việc tìm hiểu cách thức vận hành của nhật ký học tập để phù hợp với đặc thù sinh viên bản địa học nghe hiểu ngoại ngữ là vô cùng cấp thiết. Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn đó, nghiên cứu này được thực hiện tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế nhằm tìm hiểu khía cạnh thuận lợi và khó khăn của sinh viên khi sử dụng nhật ký học tập trong kỹ năng nghe hiểu. Kết quả nghiên cứu sẽ là cơ thực tiễn để đề xuất các giải pháp sư phạm, giúp người dạy và người học vượt qua các rào cản để khai thác tối đa hiệu quả công cụ này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổng quan lí thuyết

- Khái niệm về nhật ký học tập và nhật ký nghe hiểu

Bailey (1990) định nghĩa nhật ký dạy/học ngôn ngữ là bản tự thuật về trải nghiệm dạy hoặc học, được ghi chép thường xuyên và trung thực thông qua các bản ghi cá nhân, sau đó được phân tích nhằm phát hiện các mẫu hình lặp lại hoặc những sự kiện nổi bật. Theo tác giả, nhật ký học tập không chỉ là công cụ ghi chép mà còn là phương tiện nâng cao nhận thức, giúp người học chuyển hóa trải nghiệm rời rạc thành hiểu biết có hệ thống và khoa học về quá trình học tập.

Chen (2016) cũng cho rằng nhật ký dạy/học ngôn ngữ phải được viết từ góc nhìn cá nhân của người trải nghiệm - người học hoặc người dạy. Nhật ký là không gian để bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc và quan điểm mang tính cá nhân, phản ánh góc nhìn nội tại về quá trình học tập. Việc ghi chép cần diễn ra liên tục, trung thực để người học theo dõi sự phát triển nhận thức, nhận diện các vấn đề mang tính lặp lại và từ đó điều chỉnh hoạt động học tập.

Trong lĩnh vực nghe hiểu, Gilliland (2015) định nghĩa nhật ký nghe hiểu là một nhiệm vụ học tập liên tục, trong đó sinh viên ghi lại sự tham gia của mình vào các hoạt động nghe - chủ yếu ngoài lớp học - và suy ngẫm về việc những trải nghiệm đó hỗ trợ họ cải thiện năng lực nghe như thế nào. Cách tiếp cận này mở rộng không gian học tập ra ngoài lớp học truyền thống, khuyến khích sinh viên chủ động tìm kiếm và khai thác các nguồn tài nguyên nghe thực tế.

Schmidt (2016) tiếp cận nhật ký nghe hiểu như một công cụ ghi lại quá trình luyện nghe chuyên sâu và nghe mở rộng, đồng thời phản tư về trải nghiệm nghe của người học. Theo tác giả, nhật ký nghe hiểu tập trung vào hai chức năng chính: ghi lại

trải nghiệm học nghe và phản tư để nhận diện khó khăn, chiến lược cũng như điều chỉnh cách học. Khác với Gilliland, Schmidt không giới hạn nhật ký cho các hoạt động nghe ngoài lớp học mà áp dụng cho mọi hình thức luyện nghe.

- Lợi ích của việc sử dụng nhật ký nghe hiểu

Nhiều nghiên cứu thực nghiệm khẳng định nhật ký nghe hiểu có tác động tích cực đến việc phát triển chiến lược học, năng lực ngôn ngữ và tính tự chủ của người học. Trước hết, nhật ký nghe hiểu hỗ trợ hiệu quả cho việc phát triển khả năng tự học. Chen (2016) cho thấy sinh viên đánh giá cao công cụ này vì nó giúp kết nối việc học với đời sống thực thông qua các nguồn tài nguyên nghe nhìn phong phú như TED Talks. Tương tự, Mukminatun (2009) khẳng định việc sử dụng nhật ký nghe hiểu giúp sinh viên giảm sự nhàm chán của lớp học truyền thống, nhận diện nhu cầu cá nhân và chủ động lựa chọn chiến lược nghe phù hợp.

Bên cạnh đó, nhật ký nghe hiểu còn là công cụ phản tư quan trọng. Ma và Oxford (2014) cho rằng nhật ký học tập giúp người học nhận thức rõ phong cách học cá nhân và tác động của các yếu tố nội tại như động lực, thái độ đến kết quả học tập. Nghiên cứu của Mayangsari và cộng sự (2021) cũng chỉ ra rằng việc phản tư thường xuyên thông qua nhật ký giúp người học hiểu sâu hơn ngữ liệu nghe đầu vào và nâng cao năng lực nghe hiểu. Sinanu (2008) ghi nhận rằng nhật ký giúp làm rõ mối quan hệ giữa chiến lược nghe và hiệu quả học tập, từ đó hỗ trợ người học chuyển hóa trải nghiệm cá nhân thành tri thức có hệ thống.

- Khó khăn trong quá trình thực hiện nhật ký nghe hiểu

Bên cạnh những lợi ích, các nghiên cứu cũng chỉ ra một số khó khăn ảnh hưởng đến hiệu quả của nhật ký nghe hiểu. Về mặt ngôn ngữ, Chen (2016) cho rằng sinh viên thường gặp trở ngại về vốn từ vựng và tốc độ nói của người bản xứ khi luyện nghe ngoài lớp học. Những khó khăn này có thể gây áp lực, đặc biệt đối với người học có trình độ thấp, làm giảm động lực học tập.

Về mặt thái độ và phương pháp, Chen (2016) cũng phát hiện rằng một số sinh viên viết nhật ký một cách qua loa do thiếu tính tự giác, làm giảm giá trị phản tư của công cụ này. Schmidt (2016) và Wilson (2003) cho rằng nguyên nhân một phần xuất phát từ việc sử dụng các gợi ý viết quá mở, thiếu định hướng. Các tác giả đề xuất cần thiết kế các mẫu nhật ký có cấu trúc rõ ràng, với những câu hỏi cụ thể nhằm hướng dẫn người học phản tư sâu và có trọng tâm hơn.

Từ các nghiên cứu quốc tế có thể thấy rằng hiệu quả của nhật ký nghe hiểu phụ thuộc lớn vào cách thiết kế nhiệm vụ, mức độ hướng dẫn và bối cảnh học tập cụ thể. Do đó, việc tiến hành các nghiên cứu trong môi trường dạy và học ngoại ngữ tại Việt Nam là cần thiết nhằm nhận diện những khó khăn đặc thù và đề xuất giải pháp phù hợp, qua đó phát huy tối đa vai trò của nhật ký nghe hiểu trong việc nâng cao năng lực nghe và tính tự chủ của người học.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được thiết kế theo phương pháp kết hợp định lượng và định tính. Đối tượng tham gia nghiên cứu là 140 sinh viên năm nhất, Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Dữ liệu định lượng được thu thập thông qua các câu hỏi trong phiếu khảo sát gửi sinh viên. Bên cạnh đó, nhóm nghiên cứu còn tiến hành phỏng vấn 6 sinh viên để thu thập thêm dữ liệu định tính.

2.3. Kết quả nghiên cứu

- Những thuận lợi của việc sử dụng nhật ký học tập trong quá trình nghe hiểu

Kết quả khảo sát từ 140 sinh viên cho thấy đa số người học có phản hồi tích cực về việc sử dụng nhật ký học tập trong quá trình nghe hiểu, với các ý kiến tập trung vào hai nhóm lợi ích cốt lõi: phát triển năng lực tự nhận thức về quá trình học tập và nâng cao tính tự chủ trong học tập.

Về khía cạnh nhận thức quá trình học và sử dụng chiến lược học tập, dữ liệu định lượng cung cấp bằng chứng xác thực cho quan điểm của Bailey (1990) về vai trò của nhật ký trong việc nhận diện các vấn đề mang tính lặp đi lặp lại. Cụ thể, 90% sinh viên đồng ý rằng việc viết nhật ký học tập giúp họ nhận ra lỗi sai và điểm yếu. Đáng chú ý, tỷ lệ người học nhận thức được các chiến lược nghe hiệu quả và ưu điểm của bản thân đạt mức rất cao (90 - 93%). Sự cân bằng giữa việc nhận thức điểm yếu và điểm mạnh khẳng định nhật ký học tập được triển khai đang đi đúng hướng, giúp sinh viên tránh được những suy nghĩ tiêu cực về năng lực bản thân như lo ngại của Brookfield (1995). Bên cạnh đó, khả năng theo dõi tiến độ và áp dụng kinh nghiệm cũ vào các tình huống thực tiễn cũng nhận được sự đồng thuận cao (lần lượt là 90% và 93%), minh chứng cho việc nhật ký giúp người học hình thành thói quen tư duy có hệ thống - một yếu tố then chốt của kỹ năng học tập suốt đời (Goh, 2002).

Về khía cạnh tính tự chủ và động lực, kết quả nghiên cứu thể hiện sự tương đồng cao với các phát hiện của Chen (2016) tại Đài Loan. Chỉ số ấn tượng nhất là 96% sinh viên xác nhận nhật ký nghe hiểu đã khuyến khích họ chủ động tìm kiếm các tài liệu nghe thực tế bên ngoài lớp học (như Ted Talks, Video...), từ đó giúp giảm bớt sự nhàm chán so với giáo trình truyền thống (90%). Nhờ sự chủ động này, 89% sinh viên cảm thấy có trách nhiệm hơn với việc học và 82% cảm thấy tự tin hơn khi nhận thấy sự tiến bộ trong việc lĩnh hội tri thức.

Dữ liệu định tính từ phỏng vấn càng củng cố thêm các số liệu trên. Sinh viên A chia sẻ: “Sử dụng nhật ký học tập... giúp em có cơ hội suy nghĩ về đặc điểm tư duy của bản thân đồng thời nhìn nhận lại

quá trình học để xem phương pháp học nghe đã phù hợp và đúng đắn hay chưa." Nhận định này cho thấy sinh viên đã chuyển từ trạng thái nghe thụ động sang chủ động phân tích quá trình học tập của mình. Tương tự, sinh viên D bày tỏ sự hào hứng: "Mỗi bài nhật ký là một trải nghiệm học tập của bản thân. Nhật ký học tập giúp em hiểu hơn về quá trình học của mình và cảm thấy quá trình luyện tập nghe hiểu thú vị hơn." Tóm lại, các kết quả này khẳng định nhật ký nghe hiểu là công cụ hiệu quả giúp sinh viên không chỉ cải thiện kỹ năng nghe mà còn phát triển tư duy độc lập và niềm yêu thích học tập.

- Những khó khăn của việc sử dụng nhật ký nghe hiểu

Thứ nhất, số liệu cho thấy năng lực ngôn ngữ là rào cản lớn nhất. Cụ thể, có đến 88% sinh viên đồng ý rằng vốn từ vựng hạn chế khiến họ không hiểu nội dung để phản tư và 85% gặp khó khăn trong việc phân tích ngữ pháp hoặc cấu trúc bài nghe. Bên cạnh đó, tốc độ nói của người bản xứ trong các tài liệu thực tế cũng gây trở ngại cho 72% người học. Kết quả này hoàn toàn tương đồng với nghiên cứu của Chen (2016), khi tác giả chỉ ra rằng sự chuyển dịch từ tài liệu giáo khoa sang tài liệu thực tế thường tạo ra trở ngại về tốc độ và từ vựng cho người học.

Tuy nhiên, điểm mới trong nghiên cứu này là việc phát hiện ra sinh viên phải chịu hai gánh nặng cùng lúc. Họ không chỉ gặp khó khăn ở đầu vào (nghe hiểu) mà còn lúng túng ở đầu ra (diễn đạt). 72% sinh viên thừa nhận họ gặp khó khăn khi tìm từ vựng để diễn đạt suy nghĩ vào nhật ký. Chính sự hạn chế này đã dẫn đến xu hướng phụ thuộc vào công nghệ, như một sinh viên chia sẻ: "Đôi khi không biết diễn đạt ra sao, em nhờ ChatGPT viết dựa trên các từ khóa em cung cấp." Điều này cho thấy rào cản ngôn ngữ nếu không được hỗ trợ kịp thời sẽ dẫn đến các chiến lược đối phó, làm giảm tính chân thực của quá trình phản tư.

Thứ hai, về khó khăn tâm lý và phương pháp, các yếu tố như thời gian và động lực ảnh hưởng trực tiếp đến tính bền vững của hoạt động. 42% sinh viên cảm thấy việc viết nhật ký tốn quá nhiều thời gian và công sức, dẫn đến việc 34% thừa nhận họ viết một cách đối phó, hời hợt. Tỷ lệ này củng cố nhận định của Chen (2016) về tình trạng thiếu tính tự giác ở sinh viên khi thực hiện các nhiệm vụ tự học.

Đáng chú ý, mặc dù chỉ có 25% cho rằng câu hỏi gợi ý còn mang tính chung chung, thấp hơn so với cảnh báo của Schmidt (2016) về sự mơ hồ của câu hỏi mở, nhưng vấn đề thực sự lại nằm ở sự lặp lại đơn điệu. Có tới 36% sinh viên cảm thấy nhàm chán khi phải lặp lại quy trình ghi chép hàng tuần. Một sinh viên phản ánh: "Viết nhật ký lặp đi lặp lại hàng tuần, theo mẫu chung cô giáo thiết kế và sử dụng từ tuần này qua tuần khác em đôi khi cảm thấy chán". Điều này hàm ý rằng, dù mẫu nhật ký có cấu trúc giúp định hướng tốt ban đầu, nhưng nếu thiếu sự linh hoạt hoặc phản hồi từ giáo viên, nó sẽ trở thành một thủ tục đơn điệu, cứng nhắc. Nguyện vọng của sinh viên về việc "mong có thể nhận được phản hồi thường xuyên hơn" cho thấy vai trò của người dạy không kết thúc khi giao bài tập, mà cần sự tương tác liên tục để duy trì động lực và định hướng nội dung cho người học.

- Đề xuất và kiến nghị sư phạm

Thứ nhất, cần xây dựng cơ chế hỗ trợ ngôn ngữ để giảm tải gánh nặng cho người học. Kết quả cho thấy khá nhiều sinh viên gặp khó khăn khi diễn đạt suy nghĩ, dẫn đến việc phụ thuộc vào trí tuệ nhân tạo. Do đó, giáo viên không nên chỉ giao nhiệm vụ mà cần cung cấp sự hỗ trợ cụ thể về ngôn ngữ. Chẳng hạn như, giảng viên cần thiết kế ngân hàng các mẫu câu phản tư thường gặp hoặc các từ khóa gợi ý để sinh viên dễ dàng diễn đạt cảm xúc và chiến lược mà không bị bí từ. Đối với sinh viên có trình độ thấp, giáo viên có thể cân nhắc cho phép sử dụng song ngữ: tiếng Việt và tiếng Anh trong giai đoạn đầu để ưu tiên phát triển tư duy phản tư trước khi đặt nặng áp lực về độ chính xác ngữ pháp.

Thứ hai, đa dạng hóa hình thức và nội dung nhật ký để duy trì động lực. Để giải quyết tình trạng sinh viên cảm thấy nhàm chán và viết đối phó, cần loại bỏ cách làm rập khuôn sử dụng một mẫu trình bày cho mọi bản ghi nhật ký. Thay vào đó, giáo viên nên thay đổi trọng tâm câu hỏi theo từng tuần, tuần tập trung vào từ vựng và thông tin chi tiết; tuần tập trung vào nghe hiểu ý chính, viết tóm tắt; tuần tập trung vào suy luận thông tin và rút ra bài học; tuần tập trung vào cảm xúc và trải nghiệm... Ngoài ra, nên khuyến khích chuyển đổi từ nhật ký văn bản sang các định dạng đa phương tiện như nghe nhìn (Video) hoặc âm thanh (Audio). Điều này không chỉ giảm sự nhàm chán mà còn giúp sinh viên luyện thêm kỹ năng nói, phù hợp với xu hướng học tập hiện đại.

Thứ ba, tăng cường vai trò phản hồi của giáo viên. Nguyện vọng của sinh viên về việc nhận phản hồi thường xuyên cho thấy họ coi trọng sự tương tác và mong muốn nhận được thêm sự hướng dẫn. Giáo viên cần chuyển từ vai trò người đánh giá, chấm điểm sang người đối thoại và dẫn dắt. Thay vì chỉ kiểm tra xem sinh viên có nộp bài hay không, giáo viên cần đưa ra những phản hồi bằng lời, có thể là các câu hỏi gợi mở sâu hơn dựa trên những gì sinh viên đã viết, hay cũng có thể là những lời nhận xét mang tính định hướng, góp phần xây dựng cho bản ghi nhật ký được hoàn thiện hơn. Sự quan tâm này chính là động lực ngoại sinh quan trọng giúp sinh viên duy trì kỷ luật và cảm thấy nỗ lực của mình được ghi nhận, từ đó giảm thiểu tình trạng viết hời hợt, đối phó.

3. Kết luận

Nghiên cứu này cung cấp một cái nhìn toàn diện

về thực trạng áp dụng nhật ký nghe hiểu đối với sinh viên Việt Nam, khẳng định vai trò của công cụ này trong việc phát triển năng lực và tư duy người học ngoại ngữ.

Về mặt tích cực, kết quả nghiên cứu đã chứng minh nhật ký nghe hiểu là một phương pháp giảng dạy và học tập hiệu quả để kích thích nhận thức về quá trình học và tính tự chủ của người học. Thông qua quá trình ghi chép và suy ngẫm, sinh viên không chỉ chuyển dịch từ trạng thái nghe thụ động sang chủ động phân tích chiến lược, mà còn hình thành thói quen tự giám sát quá trình học tập và khai thác tài nguyên thực tế.

Tuy nhiên, nghiên cứu cũng làm sáng tỏ những tồn tại khi triển khai. Rào cản ngôn ngữ tạo ra trở ngại trong quá trình diễn đạt, cùng với sự đơn điệu của các mẫu nhật ký thiếu linh hoạt, đã dẫn đến tâm lý chán nản và đối phó khi thực hiện ở một bộ phận sinh viên. Những thách thức này cho thấy nếu chỉ áp dụng nhật ký một cách máy móc mà thiếu các biện pháp hỗ trợ, hiệu quả của công cụ giáo dục sẽ bị ảnh hưởng đáng kể.

Từ đó, bài viết đề xuất rằng việc triển khai nhật ký nghe hiểu cần một sự đổi mới căn bản theo hướng linh hoạt và tương tác hơn. Giáo viên cần chuyển từ vai trò người giao việc sang người đồng hành. Giáo viên cần cung cấp ngân hàng ngữ liệu hỗ trợ để giảm áp lực diễn đạt, đa dạng hóa hình thức viết nhật ký sang đa phương tiện (Video/Audio) để duy trì hứng thú và quan trọng nhất là duy trì sự phản hồi mang tính đối thoại. Khi những giải pháp này được thực hiện đồng bộ, nhật ký nghe hiểu sẽ thực sự trở thành cầu nối giúp sinh viên vượt qua các rào cản ngôn ngữ để làm chủ kỹ năng nghe hiểu và phát triển tư duy học tập suốt đời ■

Tài liệu tham khảo

[1]. Anderson, J. R. (1990). *Cognitive psychology and its implications* (3rd ed.). W. H. Freeman and Company.

[2]. Bailey, K. M. (1990). T*he use of diary studies in teacher education programs. In J. C. Richards & D. Nunan (Eds.).* Second language teacher education (pp. 215 - 226). Cambridge University Press.

[3]. Brookfield, S. D. (1995). *Becoming a critically reflective teacher*. Jossey - Bass.

[4]. Chen, C. W. Y. (2016). *Listening diary in the digital age: Students' material selection, listening problems, and perceived usefulness.* The JALT CALL Journal, 12(2), 83 - 101.

[5]. Gilliland, B. (2015). *Listening journals for extensive listening practices. In D. Nunan & J. C. Richards (Eds.).* Language learning beyond the classroom (pp. 13 - 22). Routledge.

[6]. Goh, C. C. M. (2002). *A cognitive perspective on language learners' listening comprehension problems. System*, *30* (2), 177 - 190.

[7]. Ma, R., & Oxford, R. L. (2014). *A diary study focusing on listening and speaking: The evolving interaction of learning styles and learning strategies in a motivated*, advanced ESL learner. *System*, *43*, 101 - 113.

[8]. Mayangsari, M., Anam, S., & Retnaningdyah, P. (2021). *Learning diary implementation in promoting autonomous learning on listening skill through video-formatted storytelling.* Jurnal Education and Development, 9 (3), 52 - 57.

[9]. Mukminatun, S., Indah, P. G., Rt, J. W. I., & Glodogan, K. S. (2009). *Empowering the students through listening diaries to motivate them to improve their listening ability.* Jurnal Pendidikan Bahasa Dan Seni, 5, 87 - 96.

[10]. Schmidt, A. (2016). *Listening journals for extensive and intensive listening practice.* English Teaching Forum, 54 (2), 2 - 11.

[11]. Sinanu, F. L. P., Anggraini S., V. U., & Hastuti, A. G. (2008). *Faculty of language and literature, Satya Wacana Christian University.* English. Edu, 8(1), 39 - 62. http://repository.uksw.edu/handle/123456789/2160.

[12]. Wilson, M. (2003). *Discovery listening - improving perceptual processing.* ELT Journal, 57 (4), 335 - 343.

The advantages and disadvantages for students using learn-ing journals in self-learning listening comprehension skills

Le Thi Phuong Chi
University of Foreign Languages, Hue University
Email: ltpchi@hueuni.edu.vn.

Abstract: *This study was conducted to investigate the ad-vantages and disadvantages faced by students of the English Faculty, University of Foreign Languages, Hue University, when using learning journals in self-learning listening comprehension skills. The study was conducted on 140 first-year students of the English Faculty using a combination of quantitative and qualitative research methods. The research results confirmed that listening comprehension journaling is an effective teaching and learning method to stimulate self-awareness of the learning process, en-hance learning autonomy, and utilize effective listening strategies. However, the results also revealed certain difficulties, such as lin-guistic barriers related to limited vocabulary and expression, as well as boredom and perfunctory engagement caused by rigid journal templates. Consequently, the study proposes language support solutions, diversifying journal formats through multimedia, and enhancing feedback to support students.*

Keywords: *Advantages, challenges, learning journals, listening, students.*